

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST
Ngày 06-3-2018
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Liêm.

Ông Võ Quốc Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Dung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 311/2017/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Huỳnh M, sinh năm 1970 (có mặt).

Cư trú tại: Khóm 8, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Lâm G, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Cư trú tại: Khóm 8, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 01/12/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Huỳnh M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lâm G tự nguyện chung sống vào năm 1997, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N. Quá trình chung sống thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm. Mặc dù chị đã khuyên nhiều lần nhưng anh G không sửa đổi. Nay cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lâm G.

Về nuôi con chung: Anh chị không có con chung.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai đề ngày 01/02/2018 bị đơn anh Lâm G trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị M chung sống với nhau vào năm 1997, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, tính tình không hòa thuận, không có tiếng nói chung. Trong cuộc sống mâu thuẫn về kinh tế gia đình và vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, giữa anh chị không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên chị M yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về nuôi con chung: Anh chị không có con chung.

Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lâm G có đơn đề nghị vắng mặt.

Tại phiên tòa chị M vẫn bảo lưu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Lâm G có đơn đề nghị vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Lâm G.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Huỳnh M và anh Lâm G tìm hiểu và kết hôn năm 1997 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, theo giấy chứng nhận kết hôn số 154 năm 2001 đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Chị M nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên yêu cầu xin ly hôn, anh G đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của chị M và anh G là có xảy ra. Mặc dù hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng đến nay vẫn không có kết quả giữa vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho anh chị. Xét thấy, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Huỳnh M, chị M được ly hôn với anh Lâm G.

[3] Về nuôi con chung: Anh chị không có con chung nên không đặt ra xem xét.

[4] Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị Trần Huỳnh M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Trần Huỳnh M đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013992 ngày 01/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Lâm G.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Huỳnh M, chị M được ly hôn với anh Lâm G.

2. Về nuôi con chung: Không đặt ra xem xét.

3. Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Huỳnh M phải chịu 300.000 đồng. Chị Trần Huỳnh M đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0013992 ngày 01/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương